

ĐÁP ÁN VÀ GỢI Ý HỖ TRỢ · Chỉ mở sau khi tự thử.

Dùng cùng phiếu học sinh; Bài, Câu và tr. chỉ đúng vị trí câu hỏi. Chọn bài theo điều cần biết trước, để trẻ tự thử rồi mới xem đáp án. Ghi riêng phần trợ giúp, chia nhỏ khi cần và thực hiện thật các hoạt động có đồ dùng.

LƯU Ý CHUNG

Một ngày có 24 giờ; một giờ có 60 phút. Khi nói giờ trong ngày, giữ ngữ cảnh sáng, chiều hoặc tối.

Với 15 hoặc 30 phút, kim giờ đã đi qua số giờ; không đặt kim giờ đúng đúng số rồi coi đó là đồng hồ chính xác.

Khi đọc lịch, dùng đúng tháng và năm của tờ đang xem. Không coi mọi tháng Hai đều có 28 ngày.

Chuẩn bị và cách học cho Bài 1, 2, 3: phiếu tr. 01.

Chuẩn bị và cách học cho Bài 4: phiếu tr. 01, 05.

Chuẩn bị và cách học cho Bài 5: phiếu tr. 08.

Bài 1 · tr. 01 Một ngày 24 giờ, một giờ 60 phút

Mục tiêu Nhận biết một ngày có 24 giờ, một giờ có 60 phút và dùng giờ trong sinh hoạt.

Ví dụ Một ngày có 24 giờ. Hai giờ chiều còn có thể ghi 14 giờ; hai giờ sáng ghi 2 giờ. Một giờ có 60 phút, nên nửa giờ là 30 phút.

Câu 1 · tr. 01 Một ngày có 24 giờ; một giờ có 60 phút. Hai quan hệ thuộc hai đơn vị thời gian khác nhau, không đổi chỗ 24 và 60.

Câu 2 · tr. 01 Một giờ có 60 phút; 30 phút là nửa giờ, chưa phải cả một giờ.

Câu 3 · tr. 02 6 giờ sáng sớm nhất; 20 giờ muộn nhất. Thứ tự 6 giờ, 14 giờ, 20 giờ.

Câu 4 · tr. 02 Ghi 14 giờ. 2 giờ trong cách ghi 24 giờ thuộc buổi sáng sớm; phải giữ ngữ cảnh 2 giờ chiều.

Bài 2 · tr. 02 Đọc đồng hồ khi kim phút chỉ số 3

Mục tiêu Đọc và viết giờ trên đồng hồ khi kim phút chỉ số 3.

Ví dụ Đồng hồ mẫu có kim phút chỉ số 3, tức 15 phút. Kim giờ đã qua số 8 một đoạn ngắn, nên đọc 8 giờ 15 phút.

Câu 1 · tr. 03 3 giờ 15 phút. Kim giờ đã qua 3; kim phút chỉ 3.

Câu 2 · tr. 03 10 giờ 15 phút; kim phút dài chỉ số 3.

Câu 3 · tr. 03 6 giờ 15 phút. Số 3 trên mặt đồng hồ tương ứng 15 phút, không phải 3 phút.

Câu 4 · tr. 04 Đọc, viết 9 giờ 15 phút; kim phút ở 3 và kim giờ đã qua 9 một phần tư khoảng tới 10. Đối chiếu mô hình thật.

Bài 3 · tr. 04 Đọc đồng hồ khi kim phút chỉ số 6

Mục tiêu Đọc và viết giờ trên đồng hồ khi kim phút chỉ số 6, nhận ra nửa giờ.

ĐÁP ÁN VÀ GỢI Ý HỖ TRỢ · Chỉ mở sau khi tự thử.

Bài 3 · tiếp tục

Ví dụ Kim phút ở 6 là 30 phút. Kim giờ nằm giữa 7 và 8 nên đọc 7 giờ 30 phút, còn gọi 7 giờ rưỡi; nửa giờ bằng 30 phút.

Câu 1 · tr. 04 4 giờ 30 phút; đã qua 4 giờ nửa giờ nên kim ngắn nằm giữa 4 và 5.

Câu 2 · tr. 05 11 giờ 30 phút, còn gọi 11 giờ rưỡi.

Câu 3 · tr. 05 7 giờ 30 phút. Kim phút ở 6 nên chưa thể là giờ đúng; kim giờ ở giữa 7 và 8.

Câu 4 · tr. 05 Kim phút ở 6, kim giờ giữa 2 và 3; đọc 2 giờ 30 phút hoặc 2 giờ rưỡi. Người lớn hỗ trợ quan hệ hai kim nếu mô hình không tự liên kết.

Bài 4 · tr. 05 **Xem lịch và số ngày trong tháng**

Mục tiêu Nhận biết ngày trong tháng và số ngày của tháng từ tờ lịch cụ thể.

Câu 1 · tr. 06 Ngày cuối là 31; tháng có 31 ngày. Ngày 15 tháng 10 năm 2026 là thứ Năm.

Câu 2 · tr. 06 Ngày 9 là thứ Hai; ngày 15 là Chủ nhật. Ví dụ: thứ Hai, ngày 9 tháng 11 năm 2026.

Câu 3 · tr. 07 Ngày cuối là 28; tháng 2 năm 2026 có 28 ngày.

Câu 4 · tr. 07 Ngày cuối là 29; tháng 2 năm 2028 có 29 ngày. Hai tháng có số ngày khác nhau: 29 và 28; chưa yêu cầu quy tắc năm nhuận.

Đọc lịch là dữ kiện cụ thể; không buộc học thuộc số ngày của mọi tháng để thay thao tác xem lịch.

Bài 5 · tr. 08 **Lập thời gian biểu trong ngày và trong tuần**

Mục tiêu Thực hành đọc đồng hồ, xem lịch và sắp thời gian biểu cá nhân theo ngày và tuần.

Câu 1 · tr. 08 Đáp án theo dữ kiện thật: kim phút ở 3 đọc 15 phút, ở 6 đọc 30 phút; đọc kim giờ đã dịch đúng. Ghi thời điểm thực dùng, không chấm theo giờ của ví dụ.

LT LT1 · tr. 08 Đọc sách lúc 16 giờ 15 phút trước, thu dọn lúc 16 giờ 30 phút sau.

Câu 2 · tr. 09 Đối chiếu chính lịch đang dùng: đúng cột thứ và ô ngày, giữ tháng/năm. Ngày lựa chọn thay đổi theo lúc học; không dùng đáp số ngày cố định.

Câu 3 · tr. 09 Có ba việc rõ, thời điểm xếp theo trước/sau trong cùng một ngày và phù hợp sinh hoạt. Chấp nhận giờ đúng, 15 hoặc 30 phút đã học; ghi rõ sáng/chiều/tối nếu dùng cách gọi 12 giờ.

Câu 4 · tr. 09 Có ba ngày khác nhau trong cùng tuần, mỗi lượt có thứ và giờ/buổi rõ ràng; không trùng việc đã biết. Ngày/giờ do gia đình thống nhất, không bắt buộc lịch mẫu.

Nhiệm vụ cần sản phẩm thời gian biểu và đối chiếu đồ dùng thật; việc chỉ nhắc tên đồng hồ hoặc lịch chưa thay cho thực hành.